

HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN

ĐC: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An.

**HỒ SƠ CÔNG BỐ
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

Sản phẩm: CAO XẠ ĐEN NGỌC THẢO CHÂU

Nghĩa Hội, năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 03/DLND/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN

Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, Xã Nghĩa Hội, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: 0967936116

E-mail: Htxduoclieunghiadan@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2902148128

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CAO XẠ ĐEN NGỌC THẢO CHÂU

2. Thành phần: 96% Xạ đen, 4% mật ong

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. (Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong lọ thủy tinh sạch và đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: Đóng gói kín

Khối lượng tịnh: 100g/lọ

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN

Địa chỉ trụ sở: Xóm Thanh Hoa, Xã Nghĩa Hội, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Xóm Trung Thái, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng số	µg/kg	5
2	Aflatoxin B1	µg/kg	10

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi	mg/kg	0,1
2	Chì	mg/kg	0,2

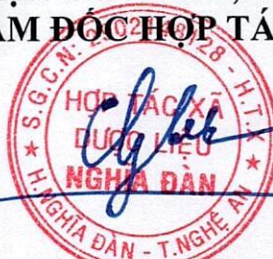
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
2	<i>E.coli</i>	CFU/g	3
3	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10
4	<i>Salmonella ssp</i>	CFU/g	Không có
5	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
6	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	CFU/g	10 ²

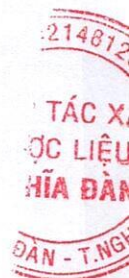
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Nghĩa Đàn, ngày 28 tháng 7 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ



Ngô Quang Cảnh





NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM (DỰ KIẾN)

Tên sản phẩm: CAO XẠ ĐEN NGỌC THẢO CHÂU

Thành phần: 96% Xạ đen, mật ong 4

Khối lượng tịnh: 100g

Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. (Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm)

Hướng dẫn sử dụng: Pha 01 thìa cà phê cao với 300-500ml nước nóng 80-100°C (1-3 thìa cà phê/ngày), có thể pha vào tích (ấm) giữ nhiệt uống cả ngày, không uống lúc bụng đói. Cao đã pha nên uống hết trong ngày.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh

Thông tin, cảnh báo: Bảo quản đúng cách. Không dùng sản phẩm đã hết hạn.

Nhà sản xuất: HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN

Địa chỉ trụ sở: Xóm Thanh Hoa, Xã Nghĩa Hội, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Đơn vị chịu trách nhiệm sản phẩm: HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN

Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, Xã Nghĩa Hội, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Xóm Trung Thái, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Số tự công bố: Số: 03/DLND/2023



Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/07/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X193G0767

Mã KQ/ RP. No: 002005331.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Xóm Thanh Hoa, Xã Nghĩa Hội, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/07/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/07/2023 - 28/07/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of sample (c) : CAO XẠ ĐEN NGỌC THẢO CHÂU
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/07/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X193G0767

Mã KQ/ RP. No: 002005331.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Aflatoxin B ₁ (*) / Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
2	LS Aflatoxin (tổng B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*) / Aflatoxin (sum of B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
3	LS Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
4	LS Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
5	LS Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
6	LS Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	ISO 6579-1:2017
7	LS Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
8	LS Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
9	LS Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
10	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limit of detection.
4. LS, LH, LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.
5. Mẫu do khách hàng cung cấp/ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO., LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

